

Số: **1853**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **28** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số:..... 997
	Ngày:..... 30/7
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1822/SGD&ĐT-VP ngày 15 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 35 danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm thực

hiện giải quyết TTHC và niêm yết, công khai tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị nội dung cụ thể của từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình có trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 25/02/2019; Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 8/9/2020; Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GD, H'

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực giáo dục mầm non (05 TTHC)					
1.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục (1.004494)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã; tổ chức; cá nhân. <i>Trong đó, 20 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng GD&ĐT.
2.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục (1.006390)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.				Cơ quan thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
3.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại (1.006444)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.				
4.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (1.006445)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã; tổ chức; cá nhân. <i>Trong đó, 15 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại</i>				- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng

		<i>UBND cấp huyện.</i>				GD&ĐT.
5.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập) (1.004515)	10 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ. <i>Trong đó, 07 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 03 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>				
II Lĩnh vực giáo dục tiểu học (06 TTHC)						
6.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục (1.004555)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã; tổ chức hoặc cá nhân. <i>Trong đó, 15 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công tính (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
7.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (2.001842)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường Tiểu học.				Cơ quan thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
8.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại (1.004552)					
9.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học (1.004563)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã; tổ chức hoặc cá nhân. <i>Trong đó, 15 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>				
10.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) (1.001639)					
11.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu	a) Đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước: 09	Nộp trực	Không	Thông tư số	Cơ quan thực hiện:

	<p>học (1.005099)</p>	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, cụ thể: 03 ngày làm việc hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn; Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn;</p> <p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh theo quy định; 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.</p> <p>b) Đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, cụ thể: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn; Trường hợp không</p>	<p>tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công (nếu có) đến các cơ sở giáo dục.</p>		<p>28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.</p>	<p>Các cơ sở giáo dục</p>
--	-----------------------	---	--	--	---	---------------------------

		đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn; Trong trường hợp đồng ý tiếp nhận học sinh, trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức khảo sát trình độ của học sinh, xếp vào lớp phù hợp.				
III Lĩnh vực giáo dục trung học (09 TTHC)						
12.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục (1.004442)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã; tổ chức hoặc cá nhân. <i>Trong đó, 20 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Công dịch vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
13.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục (1.004444)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường trung học cơ sở công lập; Đại diện của tổ chức hoặc cá nhân đối với trường trung học cơ sở tư thục.				
14.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại (1.004475)				- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017;	Cơ quan thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
15.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở (2.001809)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã; tổ chức hoặc cá nhân. <i>Trong đó, 20 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc</i>	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Công dịch	Không	- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng

		<i>tại UBND cấp huyện.</i>	vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.			Giáo dục và Đào tạo.
16.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường (2.001818)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức, cá nhân thành lập trường. Trong đó, 15 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.				
17.	Tuyển sinh trung học cơ sở (3.000182)	Theo Kế hoạch và Thông báo tuyển sinh hằng năm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công đến đến Trường THCS nơi đăng ký tuyển sinh; Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Thông tư số 11/2014/TT- BGDDT ngày 18/4/2014; - Thông tư số 18/2014/TT- BGDDT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 05/2018/TT- BGDDT ngày 28/2/2018.	Cơ quan thực hiện: Phòng giáo dục và đào tạo; trường trung học cơ sở
18.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (1.004831)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của cá nhân.	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ- BGDDT ngày 25/12/2002.	- Người có thẩm quyền quyết định: Hiệu trưởng nhà trường nơi đến (chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố) theo

			tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.			quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng giáo dục và đào tạo nơi đến (chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác); - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trường nơi đến hoặc Phòng giáo dục và đào tạo nơi đến.
19.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (2.001904)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của cá nhân.		Không	- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006; - Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện và quyết định: Trung tâm GDNN-GDTX; Cơ quan phối hợp: Phòng giáo dục và đào tạo.
20.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (1.005108)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của cá nhân.		Không	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003	
IV	Lĩnh vực giáo dục dân tộc (05 TTHC)					
21.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (1.004496)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Trường phổ thông dân tộc nội trú.	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017;	Cơ quan thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
22.	Thành lập trường phổ thông dân tộc	35 ngày làm việc, kể từ ngày	hoặc qua	Không	- Nghị định số	- Người có thẩm

	bán trú (1.004545)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ UBND cấp xã hoặc nhà trường. Trong đó, 15 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 20 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.	Công dịch vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.		135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018.	quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng GD&ĐT.
23.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục (2.001839)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường phổ thông dân tộc bán trú.	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Công dịch vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018.	Cơ quan thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
24.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú (2.001837)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã hoặc Nhà trường. Trong đó, 20 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.		Không		- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
25.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú (2.001824)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường phổ thông dân tộc bán trú. Trong đó, 05 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 02 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.		Không		
V	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (02 TTHC)					
26.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng (1.004439)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã. Trong đó, 10 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Nghị định số	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp
27.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (1.004440)	đục và Đào tạo; 05 ngày làm	hoặc qua			

		<i>việc tại UBND cấp huyện.</i>	Công dịch vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.		135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018.	Thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
VI	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (08 TTHC)					
28.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (1.005106)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã. <i>Trong đó, 15 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Không	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
29.	Quy trình đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã (1.005097)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã. <i>Trong đó, 10 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>	Công dịch vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Không	- Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Hội Khuyến học cấp huyện và các đơn vị liên quan.
30.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008724)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động.	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng

		<i>Trong đó, 20 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>	vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.			Giáo dục và Đào tạo.
31.	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008725)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động. <i>Trong đó, 20 ngày làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>		Không		
32.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (1.004438)	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Học sinh hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh. <i>Trong đó, Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, nhà trường tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định và gửi về phòng giáo dục và đào tạo; 05 ngày làm việc Phòng Giáo dục và Đào tạo trình; 03 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</i>	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Công dịch vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo; cơ sở giáo dục.
33.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (1.001622)	Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ,	Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

		UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Trong đó: 10 ngày làm việc tại cơ sở giáo dục; 07 làm việc tại Phòng GD&ĐT; 07 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.	qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công tỉnh (nếu có) đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.		CP ngày 17 tháng 7/7/2020	UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo và cơ quan tài chính cấp huyện; cơ sở giáo dục mầm non công lập, ngoài công lập.
34.	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (1.008950)	- Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.		Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020	
35.	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (1.008951)	Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục. Trong đó: 10 ngày làm việc tại Phòng GD&ĐT; 07 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.		Không		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng GD&ĐT và cơ quan tài chính cấp huyện.